

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 13/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nhật Lệ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Ba – Cán bộ hưu trí.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Giáo viên trường THPT Long Thành.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 220/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn L** (Tên gọi khác: Bèò), sinh năm 1999. Tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, PT, huyện LT, tỉnh ĐN; Nơi sinh sống: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình, bị cáo chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Hồng N và có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 01/8/2005.

Địa chỉ: ấp GÔĐ, xã PĐ, huyện NT, tỉnh ĐN.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp GÔĐ, xã PĐ, huyện NT, tỉnh ĐN

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Hoàng Thị L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

(cháu N, ông L, bà Liên vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 01/8/2005 có mối quan hệ quen biết nhau từ tháng 01/2020 qua mạng xã hội Facebook. Ngày 03/02/2020 L và N rủ nhau đến nhà của chị Đoàn Thị Mỹ L1, sinh năm 1993 (là người quen của L) tại ấp 3, xã Phước Thái, huyện Long Thành chơi. Tại đây, L nói với L1 sắp xếp cho L và N ở lại nhà của L1. Đến 23 giờ ngày 04/02/2020, L và N tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Tiếp tục những ngày sau đó L và N tiếp tục quan hệ tình dục với nhau khoảng 02 lần/tuần tại nhà của chị L1 đến đầu tháng 3/2020 N về nhà bố ruột là ông Phạm Văn L tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để ở. Khoảng 01 tuần sau thì N phát hiện mình có thai nên báo cho L biết. Sau đó L và N dẫn nhau đi ở trọ tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong thời gian ở đây L và N tiếp tục quan hệ tình dục với nhau khoảng 02 lần/tuần. Đến đầu tháng 5/2020, L về quê ở tỉnh Long An để học nghề còn N về sống tại nhà cha ruột. Khoảng tháng 6/2020, L lên lại huyện Long Thành gặp lại N và quan hệ tình dục với N khoảng 01 lần/tuần tại nhà cha mẹ L thuê ở ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành. Đến đầu tháng 8/2020 L về sống với N tại nhà cha ruột N. Tại đây, khoảng 02 tuần L và N quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Đến ngày 07/11/2020, N sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Thanh N1. Đến cuối tháng 01/2021, L và N xảy ra mâu thuẫn L bỏ về xã Phước Thái, huyện Long Thành sinh sống và không chu cấp tiền cho N nuôi con nên ngày 08/3/2021 N đến Công an xã Phước Thái trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định số 2603/C09B ngày 28/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận Lê Văn L là cha ruột của Phạm Thanh N1, Phạm Thị Hồng N là mẹ ruột của Phạm Thanh N1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 228/CT-VKSLT ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo L tại Bản cáo trạng số 228/CT-VKSLT ngày 22/11/2021. Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 04 đến 05 năm tù giam.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

- Tại văn bản trình bày quan điểm của trợ giúp viên pháp lý gửi cho Toà án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị Liên trình bày: Hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thích đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được quay về với gia đình, xã hội để sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Bị cáo Lê Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định.

Giữa Lê Văn L và Phạm Thị Hồng N có mối quan hệ yêu đương nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2020 đến tháng 10/2020 bị cáo Lê Văn L đã có hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị Hồng N nhiều lần (khoảng 36 lần) tại 04 địa điểm: Nhà của Đoàn Thị Mỹ L1 ở ấp 3, xã Phước Thái, huyện Long Thành; Phòng trọ ở phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tại nhà của cha mẹ bị cáo L thuê ở ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành và tại nhà cha ruột của N ở ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch,

tỉnh Đồng Nai. Tất cả các lần quan hệ tình dục giữa L và N thì N đều tự nguyện, hậu quả là N có thai và sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Thanh N1, sinh năm 2020.

Tại bản kết luận giám định số 2603/C09B ngày 28/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lê Văn L là cha ruột của Phạm Thanh N1 và Phạm Thị Hồng N là mẹ ruột của Phạm Thanh N1. Bị cáo L thống nhất và không có thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Khi thực hiện hành vi giao cấu với N, bị cáo L đã đủ 18 tuổi còn cháu Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 01/8/2005 đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi.

Do vậy, hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại được pháp luật công nhận và bảo vệ. Người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là những người còn hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống nên dễ bị rủ rê. Lợi dụng các yếu tố này bị cáo đã thực hiện hành vi trái đạo đức của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại và Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Đối với Đoàn Thị Mỹ L1 có hành vi cho L và N ở tại nhà, tại đây L và N đã quan hệ tình dục với nhau. Hiện nay, L1 đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1. Áp dụng điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp L1 bản án.

### **Nơi nhận:**

- Công an huyện LT (1);
- VKS tỉnh Đồng Nai (1);
- VKS huyện LT.
- Cơ quan CSĐT.CA huyện LT (1);
- THA huyện LT (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại, đại diện hợp pháp (2);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (1).
- Lưu hồ sơ (1).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nhật Lệ**

